TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **951**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 923/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc "Xin ly hôn" giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Đinh Thị C**, sinh năm 1985

Căn cước công dân số 037185015591

Địa chỉ: Phố P, phường N, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị đơn:** Anh **Vũ Thanh T**, sinh năm 1981

Căn cước công dân số 027081000337

Địa chỉ: Căn hộ B D KĐT K - K, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị C và anh Vũ Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị C và anh Vũ Thanh T cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đinh Thị C và anh Vũ Thanh T xác nhận có một con chung là cháu Vũ Châu A, sinh ngày 05/8/2019. Anh chị thỏa thuận giao con chung là Vũ Châu A cho chị Đinh Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị C và anh Vũ Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Đinh Thị C và anh Vũ Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Đinh Thị C và anh Vũ Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Đinh Thị C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí giải quyết về Hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0015220 ngày 19/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Trả lại cho chị Đinh Thị C 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L